

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 26-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Chu Thị Bồi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thị T; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1978, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố H, Phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 020178005478; con ông Lê Văn T và bà Vi Thị K; chồng một: Nông Văn Q; chồng hai: Nông Văn H; con: Có 05 con, con lớn nhất 2004, con nhỏ nhất 2017; tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo Lê Thị T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 196/HS-ST ngày 09/12/2003, tuyên phạt mức án 07 năm. Đến ngày 26/8/2012, bị cáo Lê Thị T chấp hành xong hình phạt tù, kết quả xác minh xác định bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích. Xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo bị tạm giữ từ 28/12/2025, sau đó tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Lê Thị T là bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nông Thị Minh A, sinh ngày: 14/6/2008. Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bà Lê Thị X (tên gọi khác Chi), sinh năm: 1969, trú tại: khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1990, trú tại: khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 28/12/2025, tại khu vực mốc 1106 thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Đoàn Biên phòng T phát hiện bắt quả tang bị cáo Lê Thị T (sinh năm 1978, trú tại: khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn); Nông Thị Minh A (sinh ngày, 14/6/2008, trú tại: thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, là con gái bị cáo Lê Thị T) cùng tổ chức đưa 02 người là Trần Thị Cẩm T (sinh năm 2001, trú tại: Tổ 35, ấp Đ, xã A, tỉnh An Giang); Nguyễn Văn Q (sinh năm 1981, trú tại: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở UBND xã H, tỉnh Lạng Sơn để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 12/2025, bị cáo Lê Thị T thông qua mạng xã hội Facebook có quen biết người sử dụng tài khoản Facebook tên "H" và được người này đặt vấn đề thuê bị cáo Lê Thị T đưa người xuất, nhập cảnh trái phép với tiền công là 500.000 đồng/người; sau đó hai người gửi kết bạn qua ứng dụng Zalo để tiện trao đổi. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 28/12/2025, người sử dụng tài khoản Zalo "H" (trùng tên tài khoản Facebook) liên lạc báo cho bị cáo Lê Thị T biết có 02 người khách đang đứng ở cổng trường Trung học phổ thông Đ và bảo bị cáo Lê Thị T đến đón để đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công là 500.000 đồng/người, bị cáo Lê Thị T đồng ý.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lê Thị T liên lạc với con gái ruột là Nông Thị Minh A và cho biết có 02 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và bảo Nông Thị Minh A dọn dẹp nhà cửa để chuẩn bị đón khách, sau đó Nông Thị Minh A sẽ đi cùng bị cáo Lê Thị T để trông đường, Nông Thị Minh A đồng ý. Liên lạc xong, bị cáo Lê Thị T điều khiển xe mô tô Piaggio Liberty, biển kiểm soát 12D1-04XXX từ nhà tại khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn đến trường Trung học phổ thông Đ thì gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, đi xe mô tô màu đen, đứng cách cổng trường khoảng 20m, tay trái giơ 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, khi bị cáo Lê Thị T đến thì người này đưa cho bị cáo Lê Thị T 1.000.000 đồng rồi chỉ về hướng cổng trường để bị cáo Lê Thị T đón 02 người đang đứng chờ (Trần Thị Cẩm T và Nguyễn Văn Q). Sau đó bị cáo Lê Thị T điều khiển xe mô tô đến và

chở 02 người này về nhà tại thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn và gặp Nông Thị Minh A tại đây. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Thị T bảo Nông Thị Minh A đi cùng để trông đường. Do Nông Thị Minh A không biết điều khiển xe mô tô nên bị cáo Lê Thị T bảo Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12H1 – 05XXX chở Nông Thị Minh A đi sau, còn bị cáo Lê Thị T điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, biển kiểm soát 12D1-04XXX chở Trần Thị Cẩm T đi trước, sau đó cả 02 xe đi về hướng mốc 1106 thuộc thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, khi đến chân đồi, bị cáo Lê Thị T bảo Nông Thị Minh A ở dưới đường để cảnh giới còn bị cáo Lê Thị T đi bộ lên đồi, sau khi đi một đoạn và quan sát không thấy có lực lượng tuần tra, bị cáo Lê Thị T gọi điện thoại bảo Nông Thị Minh A hướng dẫn Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Văn Q đi bộ lên đồi đến chỗ bị cáo Lê Thị T và tiếp tục được bị cáo Lê Thị T đưa đi đến gần khu vực hàng rào biên giới, trong lúc bị cáo Lê Thị T đưa 02 người này đang xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng T phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSLS-P2 ngày 29/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Thị T phạm tội: “tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, đề nghị mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tuyên tịch hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của Lê Thị T và 01 điện thoại di động của Nông Thị Minh A; tịch thu nộp Ngân sách số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị T. Trả 02 xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp và 01 điện thoại di động cho bị cáo Lê Thị T. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị T đồng ý với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về phần hình phạt Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử dưới mức thấp nhất về hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Vì bị cáo đang bị ung thư, đang nuôi 05 con nhỏ không có chồng hỗ trợ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 28/12/2025, tại khu vực mốc 1106 thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Lê Thị T đã tổ chức cho Trần Thị Cẩm T và Nguyễn Văn Q xuất cảnh trái phép từ khu vực xã Đ, tỉnh Lạng Sơn lên khu vực đường mòn mốc biên giới 1106 để nhận tiền công là 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của bị cáo Lê Thị T là nghiêm trọng; đưa người trái phép qua biên giới xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý biên giới và cư trú của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; làm suy giảm khả năng kiểm soát tuyến biên giới của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phá vỡ các thủ tục pháp lý về hộ chiếu, thị thực và kiểm soát cửa khẩu. Vì vậy được quy định là một loại tội phạm trong Bộ luật hình sự. Cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật hình sự; nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của phường T, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo đang bị ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú; bị cáo có 02 người chồng không đăng ký kết hôn và đang nuôi 05 người con, nhỏ nhất sinh năm 2017. Vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[6] Đối với Nông Thị Minh A, tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 6

tháng 14 ngày), thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo Điều 37 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách bị can và ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

[7] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Facebook, Zalo tên “H” đã thuê bị cáo Lê Thị T đưa 02 người xuất cảnh trái phép, bị cáo khai không biết họ, tên, địa chỉ, số điện thoại của người này, trước khi bị bắt bị cáo đã xóa các nội dung trao đổi liên quan đến người này. Cơ quan điều tra trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu trên điện thoại thu giữ của bị cáo nhưng không có kết quả. Do đó không có căn cứ để xác minh là rõ.

[8] Đối với Trần Thị Cẩm T và Nguyễn Văn Q là những người xuất cảnh trái phép, ngày 30/12/2025 Đoàn biên phòng T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi đưa 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho bị cáo Lê Thị T, do bị cáo Lê Thị T không biết thông tin về người này, thời điểm gặp nhau người đàn ông đeo khẩu trang, nên bị cáo Lê Thị T không rõ mặt, do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] Về tang vật của vụ án: Tuyên tịch hóa giá sung công quỹ nhà 01 điện thoại di động của bị cáo Lê Thị T và 01 điện thoại di động của Nông Thị Minh A liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị T. Trả 02 xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp và 01 điện thoại di động cho bị cáo Lê Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc diện hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[13] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị T có phần phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[14] Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2025.

II. Về vật chứng của vụ án:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 866986071833498, số IMEI2: 866986071833480, bên trong có nắp 01 sim điện thoại; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 353523521266506, IMEI2: 353523521645014, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Tuyên trả cho bà Lê Thị X: 01 (một) xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu Honda; số loại Wave RSX; màu sơn đỏ, đen xám; số máy JC52E5201231; số khung: RLHJC5237CY487963; dung tích xi lanh 109cm³; năm sản xuất 2012, biển kiểm soát 12H1 – 05XXX, xe cũ đã qua sử dụng. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006632 mang tên Chu Văn C, cấp ngày 26/11/2012.

Tuyên trả cho Lê Văn Q: 01 (một) xe mô tô loại xe hai bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty 125IE-100; màu sơn trắng, số máy M731M4041522, số khung RP8M73100CV106962, dung tích xi lanh 124cm³ năm sản xuất 2012, biển kiểm soát 12D1-04XXX, xe cũ, đã qua sử dụng. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018442 mang tên Hoàng Văn T, cấp ngày 31/12/2019.

Tuyên trả cho bị cáo Lê Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, IMEI1: 869764079475282, IMEI2: 869764079475290, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

Tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/6/2026 trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

III. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2, Lạng Sơn;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADSKV2, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Mạnh Đức